TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 132 /2023/ST-HNGĐ
Ngày 25 /9/2023
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hiền; Bà Trần Thị Hạnh
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXX-ST, ngày 31tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị T - sinh năm 1991 – có mặt.
- Bị đơn: Anh Ngô Đăng T1 - sinh năm 1982 - vắng mặt.
Đều có địa chỉ: Bản C, xã M, huyện C, Nghệ An.
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:
Ông Phạm Thế K - Trợ giúp viên thuộc trung tâm T3. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Vi Thị T trình bày: Chị Vi Thị T và anh Ngô Đăng T1 kết hôn vào ngày 16/8/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian, đến năm 2022 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, anh T1 hay uống rượu không quan tâm đến gia đình, vợ con, hay ghen tuông vô cớ, có hành vi bạo lực gia đình,

cuộc sống khó khăn nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng , mặc dù đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhiều lần và hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng cuộc sống có quá nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Đăng T1.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 người con chung Ngô Đăng T2, sinh ngày 28/7/2009; Ngô Thị Khánh H, sinh ngày 10/11/2012 và Ngô Đăng Nhật H1, sinh ngày 03/02/2016, hiện tại cháu T2 đang sinh sống cùng với anh T1, còn cháu H, cháu H1 đang sinh sống cùng với chị T, nếu ly hôn chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 người con chung là cháu H và cháu H1 và không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con, còn cháu T2 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Vi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị .

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2023, anh Ngô Đăng T1 trình bày: Anh Ngô Đăng T1 và chị Vi Thị T kết hôn vào ngày 16/8/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng do thời gian gần đây chị T đi làm công nhân ở tỉnh Hải Dương không quan tâm đến gia đình, chồng con, sống không chung thủy làm rạn nứt tình cảm vợ chồng, anh T1 mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy các con và không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 người con chung Ngô Đăng T2, sinh ngày 28/7/2009; Ngô Thị Khánh H, sinh ngày 10/11/2012 và Ngô Đăng Nhật H1, sinh ngày 03/02/2016, hiện tại cháu T2 đang sinh sống cùng với anh T1, còn cháu H, cháu H1 đang sinh sống cùng với chị T ở nhà ông bà ngoại, nếu ly hôn anh T1 có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Ngô Đăng T2 và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng anh .

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Ngô Đăng T1 đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Chị Vi Thị T và anh Ngô Đăng T1 đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện về kết hôn.Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện cho chị Vi Thị T được ly hôn với anh Ngô Đăng T1; Về con chung: Đề nghị HĐXX xem xét nguyện vọng của chị T, anh T1 và các cháu, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu H1, giao cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị T và anh T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Vi Thị T được ly hôn với anh Ngô Đăng T1. Buộc chị Vi Thị T và anh Ngô Đăng T1 chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi 02 người con chung là cháu H và cháu H1; giao cho anh T1 trực tiếp nuôi cháu T2; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng cả chị T và anh T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét;Về án phí chị Vi Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại bản C, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị Vi Thị T và anh Ngô Đăng T1 tại UBND xã M cho biết, sau khi đăng ký kết hôn chị T và anh T1 sinh sống tại bản C, xã M, huyện C. Quá trình sinh sống tại địa phương vợ chồng chị T có xảy ra mâu thuẫn, từ năm 2022 chị T về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở bản B, xã M, quá trình vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì chính quyền địa phương chưa hòa giải lần nào.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngô Đăng T1 đã được Tòa án đến tại nơi cư trú lấy lời khai, về tình cảm anh T1 không nhất trí ly hôn; về con chung đề nghị Tòa án giao con chung Ngô Đăng T2 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ vợ chồng anh không nợ tổ chức, cá nhân nào, và anh T1 đã được Tòa án đến tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T1 không nhận, nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Ngô Đăng T1 theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Vi Thị T và anh Ngô Đăng T1 có đăng ký kết hôn vào 16/8/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị T và anh Ngô Đăng T1 là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T và anh T1 phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chị T và anh T1 đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa anh Ngô Đăng T1 vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua biên bản lấy lời khai và xác minh tại địa phương cho biết: Quá trình kết hôn và chung sống vợ chồng chị T và anh T1 có nhiều mâu thuẫn, chị T và anh T1 sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Vi Thị T và anh Ngô Đăng T1 không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Vi Thị T được ly hôn với anh Ngô Đăng T1.

Về con chung: Vợ chồng chị Vi Thị T và anh Ngô Đăng T1 có 03 người con chung Ngô Đăng T2, sinh ngày 28/7/2009; Ngô Thị Khánh H, sinh ngày 10/11/2012 và Ngô Đăng Nhật H1, sinh ngày 03/02/2016, hiện tại cháu T2 đang sinh sống cùng với anh T1, còn cháu H, cháu H1 đang sinh sống cùng với chị T ở nhà ông bà ngoại, nếu ly hôn chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 người con chung là cháu H và cháu H1 và không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con, ý kiến anh T1 nếu ly hôn anh T1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Ngô Đăng T2 và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện tại cháu T2 đang sinh sống cùng với anh T1 và có nguyện vọng được ở cùng với bố, còn cháu H và cháu H1 đang sinh sống cùng với chị T và đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ, để đảm bảo quyền lợi của con nên xét giao hai người con chung Ngô

Thị Khánh H, sinh ngày 10/11/2012 và Ngô Đăng Nhật H1, sinh ngày 03/02/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành, xét giao con chung Ngô Đăng T2, sinh ngày 28/7/2009 cho anh Ngô Đăng T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng cả chị T và anh T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Vi Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị T được ly hôn với anh Ngô Đăng T1. Chị Vi Thị T và anh Ngô Đăng T1 chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung Ngô Thị Khánh H, sinh ngày 10/11/2012 và Ngô Đăng Nhật H1, sinh ngày 03/02/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Giao con chung Ngô Đăng T2, sinh ngày 28/7/2009 cho anh Ngô Đăng T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Chị T và anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Chị T và anh T1 cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về án phí**: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Vi Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000814 ngày 01/8/2023.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- *VKSND huyện Con Cuông;* *(Đã ký)*
- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *UBND xã M;*
- *Lưu hồ sơ -VP*.

Lữ Thị Dung